

Bản án số: 82/2024/HS-ST

Ngày: 21/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hoàng Việt;
2. Bà Tống Thị Kim Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/HSST ngày 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024; Thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Xuân Đ, sinh năm 2005 tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Đoàn Xuân Đ1 và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam T1 theo Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (năm) tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thi hành án tính từ ngày 03/9/2023 - Có mặt.

Bị hại: Bà Mai Thị Y, sinh năm 1966; Địa chỉ: G H, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Hữu Thiên Ân, sinh năm 1971 là Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đoàn Xuân Đ – Có mặt.

Địa chỉ: A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/08/2023, Đoàn Xuân Đ đặt xe ôm công nghệ BeBike từ Quận A đến khu P, phường T, Quận G tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 25/08/2023, Đ đến trước nhà số G N khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Mai Thị Y. Đ trèo qua hàng rào vào bên sân nhà, thấy xe ô tô đậu trước sân có gắn chìa khóa. Đ lấy chìa khóa mở xe nhưng không có tài sản. Đ tiếp tục leo vào cửa sổ bên hông nhà, đột nhập vào khu vực nhà bếp ở tầng trệt. Lúc này bà Y đang ngủ trên ghế phòng khách, điện thoại Iphone 14 Promax, màu vàng, 128Gb để trên ghế gần bà Y. Đ lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần. Đ tiếp tục đi lên tầng một tìm tài sản trộm cắp nhưng không có. Đ leo ra ngoài tàu thoát.

Khoảng 10 giờ, Đ đem điện thoại đi bán nhưng không có cửa hàng nào mua do điện thoại bà Y cài mật khẩu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ đi bộ đến một đoạn kênh gần đường ray xe lửa sau đó vứt điện thoại xuống kênh. Đ không nhớ rõ khu vực đã vứt điện thoại do không biết đường ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Xuân Đ về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 31/08/2023, tại căn villa 75, khu V, số G Đ, Phường B, quận B và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây Đ thừa nhận thêm hành vi trộm cắp tài sản của bà Mai Thị Y tại Quận G.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Đ thừa nhận hành vi phạm tội.

Theo kết luận định giá tài sản số: 276/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/09/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự – Ủy ban nhân dân Quận G xác định giá trị tài sản: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, 128Gb có giá trị 20.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, 128Gb, số Imei: 356266763664684; số seri: XG7NKPQ41H, đã qua sử dụng. Bị cáo đã vứt đi, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại bà Mai Thị Y yêu cầu được bồi thường lại giá trị của chiếc điện thoại bị mất theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của G là 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSQ7 ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đoàn Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân Đ từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Vũ Hữu Thiên Ân là người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xem xét khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về hành vi phạm tội còn hạn chế, để xử bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đối đáp lại quan điểm của luật sư, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, viện kiểm sát đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo đối với bị cáo nên không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Luật sư Vũ Hữu Thiên Ân không tranh luận bổ sung, vẫn giữ nguyên quan điểm bào chữa đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại nhà số G N Khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Đoàn Xuân Đ thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro max, màu vàng, 128Gb của chị Mai Thị Y có giá trị 20.500.000 đồng một cách trái pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số: 276/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của G, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng, 128Gb đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm ngàn) đồng.

Do vậy hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu ngày 08/01/2024 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2024/HS-ST.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức đầy đủ tính chất, mức độ hành vi mà mình đã gây ra. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự thú quy định tại điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lập luận này cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Luật sư Vũ Hữu Thiên Ân bào chữa cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mai Thị Y yêu cầu được bồi thường lại giá trị của chiếc điện thoại bị mất theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của G là 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng. Xét thấy yêu cầu của bà Mai Thị Y là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Đ phải có trách nhiệm trả cho bà Mai Thị Y số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Đoàn Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Xuân Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số: 08/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Đoàn Xuân Đ phải chấp hành chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án 03/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Đoàn Xuân Đ phải bồi thường cho bà Mai Thị Y số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.025.000 (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk. Vân Anh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh